TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST - HNGĐ	*Phú Xuyên, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1980.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1977.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Hai bên thống nhất giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 04/9/2006, cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 17/10/1999 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/9/2005 đã thành niên, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa xét. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về công nợ chung: Các bên khẳng định không có, không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0015356 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương